VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG THÁP

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TTYT HUYỆN HỒNG NGỰ

Số: 771 /TTYTHN-KHNV
V/v đăng tải danh sách thay đổi người hành nghề tại CS KBCB.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hồng Ngự, ngày 01 tháng 08 năm 2024

Kính gửi: Sở Y tế Đồng Tháp

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định Chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự báo cáo danh sách đăng tải bổ sung người hành nghề tại Trung tâm Y tế theo mẫu quy định tại phụ lục II Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 và kính đề nghị Sở Y tế đăng tải lên Website "Danh sách đăng tải thay đổi người hành nghề" tại Trung tâm Y tế *(đính kèm theo Danh sách đăng ký thay đổi người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh):*

- Danh sách cơ sở KB, CB (kèm theo).

Rất mong được sự hỗ trợ của Sở Y tế Đồng Tháp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHNV.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG NGỰ

Văn Minh Điền

Phụ lục II Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự
2. Địa chỉ: khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
- Giờ hành chính: Sáng 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; Chiều 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút; Thứ 2, 3, 4, 5, 6.
- Ngoài giờ hành chính và cấp cứu: 24 giờ/ngày, 07 ngày/tuần.

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Lâm	000565/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKII. KBCB nội khoa, nhi khoa - Giám đốc		

2	Văng Minh Điền	00453/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/09/TT-BYT ngày 21/08/2019 của BYT hướng dẫn thí điểm về y học gia đình (13/02/2023)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI. KBCB nội khoa - Phó Giám đốc		
3	Lê Điền Lâm	000454/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI. KBCB nội khoa - Phó Giám đốc		
4	Huỳnh Văn Tiên	000562/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (01/08/2016)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB nội khoa, đa khoa – Trưởng khoa CC, HSTC-CĐ		
5	Phan Tuấn Vủ	5508/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB nội khoa, đa khoa – Phó khoa CC, HSTC-CĐ		

6	Đoàn Văn Dư	04209/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao (Chứng chỉ đào tạo liên tục: 4022/2021-B45)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		
7	Trần Thị Gái	08511/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao (Chứng chỉ đào tạo liên tục: 4023/2021-B45)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		
8	Đào Văn Ý	09054/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		
9	Nguyễn Thị Kiều Oanh	08140/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		
10	Huỳnh Thị Mỹ Thuận	0618/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BVN ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa CC, HSTC-CĐ		

11	Dương Hoàng Quí	7275/ĐT - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
12	Hồ Thị Trang	000216/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
13	Phạm Văn Sâm	000611/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
14	Nguyễn Thị Tuyền	000606/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		

15	Nguyễn Thị Bích Trâm	0004191/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng.	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
16	Trần Vũ Phương	000170/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
17	Huỳnh Thị Kim Cương	7006/ĐT-CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
18	Ngô Việt Đức	04850/ĐT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		

19	Lê Nhựt Thanh	001141/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa (24/02/2015)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB nội khoa, đa khoa, nhi khoa – Trưởng khoa Nội Nhiễm		
20	Nguyễn Thị Kim Nhàn	5509/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa, nhi khoa – Phó khoa Nội Nhiễm		
21	Trần Anh Thư	08113/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		
22	Nguyễn Thành Thạo	04416/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		
23	Lê Chí Hiếu	004904/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		

24	Lê Quốc Huy	04194/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		
25	Trần Thị Mỹ Quý	0657/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BVN ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Nội Nhiễm		
26	Võ Thanh Hưởng	000617/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
27	Võ Thị Ngọc Châu	000605/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		

28	Lê Thị Tuyết Phương	000610/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
29	Trần Thị Chúc Sang	000615/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
30	Trần Minh Cảnh	6243/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
31	Lý Thị Thúy Diễm	5795/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		

32	Nguyễn Văn Tâm	7086/ĐT-CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
33	Nguyễn Văn Hậu	5949/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa(tuyến huyện,xã) hoặc khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB ngoại khoa, đa khoa – Trưởng khoa Ngoại-PT-GMHS		
34	Lưu Trần Ngọc	0003412/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		
35	Trần Thị Kiều Trang	000609/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại-PT-GMHS		

36	Đặng Thị Mỹ Diện	000619/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
37	Phạm Thị Hồng Phương	004551/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
38	Lê Thị Cẩm Loan	6140/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản, kế hoạch hóa gia đình	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI. KBCB phụ sản, KHHGĐ – Trưởng khoa CSSKSS và PS		
39	Lý Thị Mỹ Tiên	08415/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI. KBCB sản phụ khoa– Bác sĩ điều trị		

40	Võ Thị Kiều Oanh	0602/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BVN ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng phụ sản – Điều dưỡng Trưởng khoa CSSKSS và PS		
41	Nguyễn Thị Huỳnh Loan	000599/Đ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Nữ hộ sinh – Nhân viên		
42	Nguyễn Tuyết Mai	001144/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Nữ hộ sinh – Nhân viên		
43	Lê Thị Kiểm	000603/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Nữ hộ sinh – Nhân viên		

44	Lê Thị Ngộ	000600/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Nữ hộ sinh – Nhân viên		
45	Lê Thị Hiền	000582/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Nữ hộ sinh – Nhân viên		
46	Phạm Việt Thanh	002310/AG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Nữ hộ sinh – Nhân viên		
47	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	5507/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB nhi khoa, đa khoa – Trưởng khoa Nhi		

48	Nguyễn Văn Lợi	5580/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên môn	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB nội khoa, đa khoa – Phó khoa Nhi		
49	Trần Hữu Phát	0004021/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		
50	Huỳnh Thị Kiều Oanh	000623/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng - Điều dưỡng Trưởng khoa Nhi		
51	Nguyễn Thị Hồng Hoa	000612/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		

52	Trần Thị Thúy An	000607/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
53	Phạm Thị Phượng	004989/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB YHCT – Phó khoa YHCT-PHCN		
54	Nguyễn Thị Tú Trâm	000580/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ YHCT – Y sĩ trưởng khoa YHCT-PHCN		
55	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	000499/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ YHCT – Nhân viên		
56	Lưu Cẩm Tú	0004761/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ YHCT – Nhân viên		

57	Nguyễn Thị Bích	0003428/ĐT-CCHN	Khám chữa, bệnh đa khoa tại Trạm y tế hoặc thực hiện dịch vụ tiêm (chích) thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
58	Bùi Thị Bảo Xuyên	6343/ĐT-CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
59	Đặng Quốc Sự	6780/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB nội khoa, đa khoa – Trưởng khoa Khám bệnh		
60	Lê Minh Dũng	000572/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BCKI. KBCB nội khoa – Phó khoa Khám bệnh		
61	Trần Minh Đỉnh	08046/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao (Chứng chỉ đào tạo liên tục: 4024/2021-B45)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		

62	Trần Thị Kim Quyên	000620/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Điều dưỡng Trưởng khoa Khám bệnh		
63	Lê Thị Huệ Trinh	01604/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		
64	Trương Thị Sa Ri	004336/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa hoặc tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, huyết áp	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
65	Trần Thị Thanh Hoa	6781/ĐT-CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
66	Nguyễn Thị Kim Tuyền	005034/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		

67	Nguyễn Thị Linh Huệ	007535/BD-CCHN	Thực hiện phạm vị hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
68	Lê Thị Thúy Vy	0003700/VL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BVN ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
69	Trương Thanh Liêm	0002526/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyến huyện, xã) và Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt (24/11/2016)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB nội khoa, đa khoa, chuyên khoa mắt – khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-Trưởng khoa		
70	Võ Minh Thi	07223/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng (13/02/2023)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI. KBCB nội khoa, đa khoa, chuyên khoa Tai Mũi Họng – Bác sĩ điều trị - Phó khoa		
71	Lê Minh Trí	08045/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ – Nhân viên		

72	Nguyễn Thị Thủy Tiên	001253/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI. KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt – Bác sĩ điều trị		
73	Nguyễn Thị Thiên Nhi	6442/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt – Bác sĩ điều trị		
74	Võ Thị Kiều Trang	0621/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BVN ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Điều dưỡng Trưởng khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng		
75	Nguyễn Thị Ngọc Lệ	000579/ĐT-CCHN	Thực hiện dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
76	Mai Thanh Tùng	004550/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		

77	Nguyễn Đặng Hiển	6007/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Thạc sĩ Dược lý-Dược lâm sàng– Phó khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh		
78	Dương Thị Quỳnh Như	0585/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa, nội khoa – Bác sĩ điều trị		
79	Phạm Thị Thảo Loan	08433/ĐT-CCHN	Khám bệnh,chữa bệnh đa khoa Phụ trách công tác siêu âm (QĐ số 1199/QĐ-TTYTHN ngày 20/11/2023)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		
80	Đoàn Văn Tùng	1143/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân xét nghiệm y học– Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh		
81	Nguyễn Tân Cơ	0608/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Kỹ thuật viên trung cấp – Nhân viên		

82	Huỳnh Minh Luân	0004195/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
83	Nguyễn Thị Tuyết Vân	000616/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
84	Trần Minh Hiển	000807/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
85	Trần Vũ Minh	0501/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BVN ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Trưởng phòng		
86	Nguyễn Thị Tiền	0004193/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		

87	Bùi Trung Hiếu	004990/ĐT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao (Chứng chỉ đào tạo liên tục: 5630/2022-B45) Phát hiện và điều trị Lao tiềm ẩn (Chứng chỉ đào tạo liên tục: 4641/2022-B45)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ Y học cổ truyền – Trưởng khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS		
88	Đào Hoàng Phúc	04196/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao (Chứng chỉ đào tạo liên tục: 889/2023-B45) Khám chuyên khoa Da Liễu (Chứng chỉ đào tạo liên tục: 006435/A002/CC-ĐTNL)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ KBCB – Bác sĩ điều trị Phó khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS		
89	Phạm Thị Cẩm Tiên	08175/ĐT-CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao (Chứng chỉ đào tạo liên tục: 5629/2022-B45) Phát hiện và điều trị Lao tiềm ẩn (Chứng chỉ đào tạo liên tục: 4642/2022-B45)	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Bác sĩ Y học dự phòng – Bác sĩ điều trị		
90	Nguyễn Thanh Phong	000514/ĐT-CCHN	Thực hiện dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		

91	Nguyễn Thanh Tuấn	004556/ĐT-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
92	Trương Văn Nhẫn	0003426/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế hoặc thực hiện dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		
93	Huỳnh Thị Nhuận	004918/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Nhân viên		
94	Lê Thanh Vũ	0003422/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên		

95	Nguyễn Thị Hương	0644/ĐT-CCHN	Thực hiện theo thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BVN ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng – Điều dưỡng Trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn-Y tế công cộng		
96	Nguyễn Thanh Tèo	08041/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh chữa bệnh nội khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	BSCKI. KBCB nội khoa, đa khoa, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, viên chức Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh		Bổ nhiệm Trưởng khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh căn cứ theo Quyết định 703/QĐ-TTYTHN Từ 01/08/2024
97	Lưu Văn Lợi	000622/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng – Nhân viên		Chuyển từ Phòng Điều dưỡng về Khoa Nhi Từ 01/08/2024
98	Nguyễn Thị Tường Giao	08479/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ KBCB đa khoa – Bác sĩ điều trị		Chuyển từ TTYT huyện Tân Hồng về Khoa Nội-Nhiễm TTYT huyện Hồng Ngự Từ 01/07/2024

99	Võ Thị Hiền	000601/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Nữ hộ sinh – Nhân viên		Số giảm Chuyển công tác Từ 01/08/2024
100	Huỳnh Văn Giàu	02854/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ KBCB nội khoa, đa khoa – Bác sĩ điều trị		Số giảm Chuyển công tác Từ 01/07/2024
101	Nguyễn Thị Thu Thủy	000613/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tá điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng – Nhân viên		Số giảm Nghỉ hưu Từ 01/06/2024

Hồng Ngự, ngày 01 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG NGỰ

Văng Minh Điền